

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TẤN NGHĨA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TẤN NGHĨA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502363556

**3. Ngày thành lập:** 31/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 5, Khu phố Láng Sim, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0982220072

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu (Mua bán kết cấu thép, thép phôi, sắt thép xây dựng, ống kim loại, tôn và thép lá, dây kim loại, khung nhôm, khung đồng);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4662        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng; Mua bán gỗ các loại (gỗ tròn, gỗ xẻ, cửa gỗ, ván lát sàn, gỗ dán, gỗ ép, gỗ ốp);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4663        |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công, lắp dựng nhà xưởng, mái tôn, nhà tiền chế, kết cấu thép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2592        |
| 4.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng, phá dỡ nhà cửa, đào móng nhà, đào lấp cống, ao, hồ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4312        |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi và đường ống cấp thoát nước; Xây dựng công trình đường dây và trạm điện đến 35KV; Xây dựng kết cấu công trình; xây dựng công trình viễn thông, công trình cầu cảng;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4290        |
| 6.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4100(Chính) |
| 7.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông ( cầu, đường cống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4210        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư; Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư; Thiết kế công trình giao thông, công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình cầu cảng, công trình viễn thông; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình cầu cảng, công trình viễn thông; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; giám sát thi công xây dựng công trình điện; Tư vấn lập dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án công trình xây dựng; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, dự thầu; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; | 7110        |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc; sản xuất các sản phẩm kim loại đúc sẵn; sản xuất đồ dùng bằng nhôm; sản xuất cửa sắt, cửa inox, cửa nhôm, hàng rào sắt; sản xuất khung bằng thép;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2599        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐẶNG VĂN TỐI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033073002993

Ngày cấp: 23/04/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DL QG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Láng Sim, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Láng Sim, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG VĂN TỐI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033073002993

Ngày cấp: 23/04/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DL QG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Láng Sim, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Láng Sim, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu